

Số: 62 /2017/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 13 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 4 về mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

a. Trụ sở tiếp công dân tỉnh; Địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan khác.

b. Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; Địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, TAND huyện; VKSND huyện; Ủy ban MTTQ huyện; các tổ chức chính trị - xã hội huyện và các cơ quan liên quan khác.

c. Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc Địa điểm tiếp công dân;



b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc Địa điểm tiếp công dân;

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc Địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Số lượng người được hưởng chế độ bồi dưỡng:

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 1 Quyết định này:

a. Cấp tỉnh:

- Cán bộ, công chức của Ban tiếp công dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động Thương binh và Xã hội: mỗi đơn vị bố trí không quá 03 người;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy: mỗi đơn vị bố trí không quá 02 người;
- Các đơn vị còn lại: mỗi đơn vị bố trí 01 người.

b. Cấp huyện:

- Cán bộ, công chức của Ban tiếp công dân làm công tác tiếp công dân gắn với xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (thành phố Vinh bố trí không quá 04 người, các huyện khác bố trí không quá 02 người);
- Các đơn vị còn lại: mỗi đơn vị bố trí 01 người.

c. Cấp xã:

- Cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp công dân gắn với xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: mỗi đơn vị bố trí 01 người.

2. Các đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quyết định này:

Các thành viên tham gia tiếp công dân định kỳ, đột xuất hoặc được giao nhiệm vụ phối hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân, Địa điểm tiếp công dân: Số lượng người do người chủ trì tiếp công dân quyết định.

3. Các đối tượng quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 1 Quyết định này: mỗi đơn vị bố trí 01 người.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng:

a) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày thực tế cán bộ, công chức và các đối tượng tham gia phối hợp trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc Địa điểm tiếp công dân.

b) Các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc Địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng theo quy định.

Điều 4. Mức chi và thời điểm được hưởng chế độ bồi dưỡng:

1. Mức chi:

a) Các đối tượng được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 1 Quyết định này được bồi dưỡng với các mức sau:

- Trường hợp chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề được bồi dưỡng: cấp tỉnh, sở, ban, ngành; cấp huyện: 120.000 đồng/ngày/người; cấp xã: 80.000 đồng/ngày/người.

- Trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề được bồi dưỡng: 90.000 đồng/ngày/người.

b) Các đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 1 Quyết định này được bồi dưỡng theo mức 60.000 đồng/ngày/người.

2. Thời điểm được hưởng: Kể từ ngày 23/7/2017.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán

1. Lập dự toán và giao dự toán:

Hàng năm cùng với thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước, căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được giao; các cơ quan, đơn vị lập dự toán đối với nội dung chi bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp và thẩm định để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán:

a) Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc Địa điểm tiếp công dân. Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế tham gia tiếp công dân của cán bộ, công chức; những người tham gia phối hợp; những người chuyên trách làm công tác xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; lấy xác nhận Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được

giao phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để làm căn cứ chi trả.

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2 Quyết định này, thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

c) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Quyết định này, do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

d) Khoản tiền bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức khi trực tiếp tham gia làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

đ) Kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có). Khoản kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và được giao ngoài nguồn kinh phí khoán của cơ quan, đơn vị.

e) Việc quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo chế độ hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 của UBND tỉnh. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh,
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban TC.TU, UB.MTTQ tỉnh;
- Các tổ chức Đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An;
- Lưu: VT, UB (Thắng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Đại